

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 05 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Điều chỉnh, tạm giao số lượng người làm việc và số lượng hợp đồng
lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ đối với Sở Y tế,
Ủy ban nhân dân cấp xã năm 2026**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 08/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt tạm thời tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2026; Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 08/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang phê duyệt số lượng hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực y tế do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động, cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh tạm giao số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2026; Quyết định số 1612/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh giao số lượng hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ tại đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục và đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực y tế do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2026;

Căn cứ Đề án số 192/ĐA-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sắp xếp các Trạm Y tế, Phòng Khám đa khoa khu vực thuộc Trung tâm y tế khu vực thuộc Sở Y tế thành đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 04/TTr-SNV ngày 04/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, tạm giao số lượng người làm việc và số lượng hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ đối với Sở Y tế, Ủy ban nhân dân xã, phường năm 2026 như sau:

1. Điều chỉnh giảm 1.782 người làm việc (*1.723 người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, 59 người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp*) và 57 chỉ tiêu hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ năm 2026 của Sở Y tế để bổ sung, phân bổ cho các xã, phường.

Sau điều chỉnh, tổng số lượng người làm việc tạm giao của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế năm 2026 là: 3.830 người (*2.950 người làm việc hưởng lương từ NSNN, 880 người làm việc hưởng lương từ NTSN*); số lượng hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ năm 2026 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc Sở Y tế là: 129 chỉ tiêu.

2. Điều chỉnh, tạm giao 1.782 người làm việc (*1.723 người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, 59 người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp*) và giao 57 chỉ tiêu hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ năm 2026 đối với đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực y tế thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường.

(*Có Phụ lục chi tiết kèm theo*)

Điều 2. Giao trách nhiệm

1. Sở Y tế; Ủy ban nhân dân xã, phường:

1.1. Sở Y tế có trách nhiệm rà soát, tạm giao số lượng người làm việc và chỉ tiêu hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ năm 2026 cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý (*đối với đơn vị có cơ cấu phòng và tương đương, thực hiện tạm giao đến từng phòng và tương đương*) trong phạm vi số lượng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo đúng quy định.

1.2. Ủy ban nhân dân xã, phường có trách nhiệm căn cứ số lượng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Phụ lục kèm theo Điều 1 Quyết định này:

a) Tham mưu, trình Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định cụ thể số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tạm giao năm 2026 cho Trạm Y tế cấp xã.

b) Quyết định tạm giao số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp năm 2026 và giao số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ năm 2026 cho Trạm Y tế cấp xã.

1.3. Sở Y tế, Ủy ban nhân dân xã, phường có trách nhiệm tuyển dụng, quản lý, sử dụng số lượng người làm việc, chỉ tiêu hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ theo đúng quy định.

2. Sở Nội vụ: Theo dõi, kiểm tra việc quản lý, sử dụng số lượng người làm việc, hợp đồng lao động của các cơ quan, địa phương tại khoản 1 Điều này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trong khoảng thời gian từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành tới thời điểm UBND cấp xã quyết định thành lập Trạm Y tế cấp xã là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND xã: Sở Y tế tiếp tục thực hiện chế độ, chính sách cho viên chức, người lao động, đặc biệt là tiền lương và chế độ có tính chất lương theo dự toán đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở Y tế tại Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Y tế, Nội vụ, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này/.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở: Y tế, Nội vụ, Tài chính
- UBND cấp xã;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Lưu: VT, KTTH, VHXX, NC.

gr



CHỦ TỊCH

Phan Huy Ngọc

PHỤ LỤC

ĐIỀU CHỈNH, TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ GIAO SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THỰC HIỆN CÔNG VIỆC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 111/2022/NĐ-CP NĂM 2026 ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP LĨNH VỰC Y TẾ THUỘC SỞ Y TẾ VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

(kèm theo Quyết định số 07 /QĐ-UBND ngày 05 / 04 /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Cơ quan/đơn vị	Điều chỉnh, tạm giao số lượng người làm việc năm 2026 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập sự nghiệp Y tế			Điều chỉnh, giao số lượng HĐLĐ thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định số 111 năm 2026 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập sự nghiệp Y tế
		Tổng số	Trong đó:		
			Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	
1	2		3	4	7
	TỔNG CỘNG	5.612	4.673	939	186
I	SỞ Y TẾ	3.830	2.950	880	129
II	CẤP XÃ	1.782	1.723	59	57
1	Xã Lâm Bình	17	17		
2	Xã Thượng Lâm	13	13		
3	Xã Bình An	11	11		
4	Xã Minh Quang	23	23		
5	Xã Nà Hang	17	17		
6	Xã Hồng Thái	16	16		
7	Xã Yên Hoa	12	12		
8	Xã Thượng Nông	12	12		
9	Xã Côn Lôn	11	11		
10	Xã Chiêm Hóa	23	23		
11	Xã Kim Bình	18	15	3	
12	Xã Tri Phú	12	12		
13	Xã Kiên Đài	11	11		
14	Xã Yên Lập	11	11		
15	Xã Tân An	12	12		
16	Xã Hòa An	16	16		

TT	Cơ quan/đơn vị	Điều chỉnh, tạm giao số lượng người làm việc năm 2026 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập sự nghiệp Y tế			Điều chỉnh, giao số lượng HĐLĐ thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định số 111 năm
			Trong đó:		
17	Xã Yên Nguyên	11	11		
18	Xã Trung Hà	6	6		
19	Xã Tân Mỹ	13	13		
20	Xã Hàm Yên	20	19	1	
21	Xã Bạch Xa	16	15	1	
22	Xã Phù Lưu	11	10	1	
23	Xã Bình Xa	12	11	1	
24	Xã Yên Phú	11	11		
25	Xã Thái Sơn	12	10	2	
26	Xã Thái Hòa	12	11	1	
27	Xã Hùng Đức	6	6		
28	Xã Yên Sơn	23	20	3	
29	Xã Hùng Lợi	12	12		
30	Xã Kiến Thiết	6	6		
31	Xã Lục Hành	16	14	2	
32	Xã Nhữ Khê	16	15	1	
33	Xã Tân Long	14	13	1	
34	Xã Thái Bình	17	16	1	
35	Xã Trung Sơn	15	15		
36	Xã Xuân Vân	24	16	8	
37	Xã Sơn Dương	22	22		
38	Xã Tân Trào	22	17	5	
39	Xã Minh Thanh	15	15		
40	Xã Bình Ca	17	17		

TT	Cơ quan/đơn vị	Điều chỉnh, tạm giao số lượng người làm việc năm 2026 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập sự nghiệp Y tế			Điều chỉnh, giao số lượng HĐLĐ thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định số 111 năm
			Trong đó:		
41	Xã Tân Thanh	16	16		
42	Xã Sơn Thủy	24	18	6	
43	Xã Phú Lương	18	18		
44	Xã Trường Sinh	15	15		
45	Xã Hồng Sơn	16	16		
46	Xã Đông Thọ	24	19	5	
47	Phường Minh Xuân	43	36	7	
48	Phường An Tường	29	28	1	
49	Phường Bình Thuận	12	11	1	
50	Phường Nông Tiến	12	11	1	
51	Phường Mỹ Lâm	25	18	7	
52	Xã Đồng Văn	20	20		1
53	Xã Lũng Cú	15	15		2
54	Xã Sà Phìn	14	14		2
55	Xã Phố Bàng	17	17		1
56	Xã Lũng Phìn	14	14		2
57	Xã Mèo Vạc	14	14		
58	Xã Sùng Máng	14	14		
59	Xã Sơn Vĩ	15	15		
60	Xã Khâu Vai	15	15		
61	Xã Niêm Sơn	13	13		
62	Xã Tát Ngà	12	12		
63	Xã Yên Minh	16	16		1
64	Xã Thắng Mố	13	13		2

TT	Cơ quan/đơn vị	Điều chỉnh, tạm giao số lượng người làm việc năm 2026 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập sự nghiệp Y tế			Điều chỉnh, giao số lượng HĐLĐ thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định số 111 năm
			Trong đó:		
65	Xã Bạch Đích	12	12		1
66	Xã Mậu Duệ	18	18		
67	Xã Ngọc Long	7	7		2
68	Xã Du Già	11	11		1
69	Xã Đường Thượng	10	10		1
70	Xã Quán Bạ	15	15		1
71	Xã Lũng Tám	15	15		1
72	Xã Cán Tỷ	12	12		
73	Xã Nghĩa Thuận	12	12		1
74	Xã Tùng Vài	16	16		
75	Xã Bắc Mê	10	10		
76	Xã Yên Cường	9	9		
77	Xã Đường Hồng	12	12		
78	Xã Giáp Trung	6	6		1
79	Xã Minh Sơn	7	7		
80	Xã Minh Ngọc	10	10		
81	Xã Ngọc Đường	9	9		
82	Phường Hà Giang 1	15	15		1
83	Phường Hà Giang 2	22	22		4
84	Xã Vị Xuyên	14	14		1
85	Xã Lao Chải	13	13		
86	Xã Thanh Thủy	12	12		1
87	Xã Minh Tân	9	9		
88	Xã Thuận Hòa	7	7		1

TT	Cơ quan/đơn vị	Điều chỉnh, tạm giao số lượng người làm việc năm 2026 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập sự nghiệp Y tế			Điều chỉnh, giao số lượng HDLD thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định số 111 năm
			Trong đó:		
89	Xã Tùng Bá	5	5		1
90	Xã Phú Linh	14	14		2
91	Xã Linh Hồ	14	14		1
92	Xã Bạch Ngọc	12	12		
93	Xã Việt Lâm	10	10		1
94	Xã Cao Bồ	7	7		
95	Xã Thượng Sơn	7	7		
96	Xã Bắc Quang	23	23		1
97	Xã Tân Quang	14	14		1
98	Xã Đồng Tâm	12	12		2
99	Xã Liên Hiệp	15	15		1
100	Xã Bằng Hành	13	13		3
101	Xã Hùng An	20	20		
102	Xã Vĩnh Tuy	14	14		
103	Xã Đồng Yên	17	17		
104	Xã Quang Bình	10	10		
105	Xã Tiên Yên	15	15		1
106	Xã Xuân Giang	19	19		2
107	Xã Bằng Lang	10	10		1
108	Xã Yên Thành	10	10		1
109	Xã Tân Trịnh	10	10		1
110	Xã Tiên Nguyên	7	7		
111	Xã Hoàng Su Phì	23	23		
112	Xã Thông Nguyên	16	16		

TT	Cơ quan/đơn vị	Điều chỉnh, tạm giao số lượng người làm việc năm 2026 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập sự nghiệp Y tế			Điều chỉnh, giao số lượng HDLĐ thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định số 111 năm
			Trong đó:		
113	Xã Hồ Thầu	16	16		
114	Xã Nậm Dịch	18	18		
115	Xã Tân Tiến	14	14		
116	Xã Thành Tín	14	14		
117	Xã Bản Máy	16	16		
118	Xã Pờ Ly Ngải	13	13		
119	Xã Xín Mần	20	20		3
120	Xã Pà Vầy Sủ	18	18		2
121	Xã Nấm Dẩn	14	14		2
122	Xã Trung Thịnh	15	15		2
123	Xã Quảng Nguyên	7	7		1
124	Xã Khuôn Lùng	7	7		